TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST- DS	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tòa nhà C, số …09, đường T, phường C, quận H, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình K – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền số 02/2018/UQ-LPB.HTI ngày 11/10/2018).

Bị đơn: - Ông **Hà Huy T**, sinh năm 1961; Trú tại: khối phố …1, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966; Trú tại: khối phố …1, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 13/10/2017, bà Nguyễn Thị H và ông Hà Huy T ký Hợp đồng tín dụng số HDTD4402017206 với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Hà Tĩnh vay 300.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Mua sắm đồ gia dụng, nội thất, vay tín chấp qua lương của bên vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H và ông T đã thanh toán được 06 kỳ với số tiền gốc là 26.808.709 đồng, tiền lãi là 18.004.806 đồng và dừng thanh toán từ ngày 03/7/2018 đến nay. Tính đến ngày 11/11/2019, bà H và ông T còn nợ ngân hàng 336.491.272 đồng trong đó: tiền gốc:

273.191.291 đồng, Lãi trong hạn: 45.300.410 đồng, lãi quá hạn do chậm trả lãi và quá hạn nợ gốc 17.999.571 đồng.

Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Huy T chấp nhận trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 11/11/2019 là 336.491.272 đồng trong đó: tiền gốc: 273.191.291 đồng, Lãi trong hạn: 45.300.410 đồng, lãi quá hạn do chậm trả lãi và quá hạn nợ gốc 17.999.571 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 12/11/2019 cho đến ngày bà H và ông T thực tế thanh toán hết nợ.

- Về án phí: Tổng số tiền án phí mà bà Nguyễn Thị H và ông Hà Huy T phải chịu là 8.412.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H có bố đẻ là liệt sỹ nên được miễn 4.206.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Huy T phải chịu 4.206.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 7.238.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001241 ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Minh Thư